TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2023/DS-PT Ngày 04-8-2023 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/ST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐ-PT, ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1974, cư trú tại: Thôn Hoàng T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1984; cư trú tại: Số 64 đường Lê Đ, khối 7, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền ngày 09-11-2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Đức H, sinh năm 1980, cư trú tại: Số 289, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số 47 đường N, khối 3, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 14, ngõ 8B, L L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Số 8, dốc G, phường T, thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Mạnh C, sinh năm 1999, cư trú tại: Số 31, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Vi Mạnh C, sinh năm 1985; cư trú tại: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Vũ Đức H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Hồng H và ông Vũ Đức H trao đổi thỏa thuận cùng nhau góp vốn kinh doanh quán Karaoke Khánh N và mở rộng Nhà hàng ăn uống do ông Vũ Đức H làm chủ, địa chỉ tại thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Trước khi góp vốn kinh doanh hai bên thỏa thuận số vốn góp là 800.000.000 đồng, lợi nhuận chia đôi, sau khi trừ chi phí, nguyên đơn góp vốn bằng tiền mặt số tiền 400.000.000 đồng, bị đơn góp vốn bằng quyền sử dụng đất thửa đất do ông Vũ Đức H đứng tên, tính trị giá bằng 400.000.000 đồng. Sau đó cả hai đến Văn phòng công chứng Nông Thu H để lập Hợp đồng góp vốn nhưng không thực hiện được do thiếu giấy tờ. Sau đó bị đơn yêu cầu nguyên đơn chuyển 400.000.000 đồng để góp vốn, nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn 02 lần với tổng số tiền là 400.000.000 đồng để góp vốn.

Đến ngày 07-05-2020, nguyên đơn và bị đơn tiếp tục ra Văn phòng công chứng Nông Thu H để thực hiện hợp đồng góp vốn nhưng không thực hiện được do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn đang thế chấp tại Ngân hàng. Sau đó nguyên đơn đề nghị chuyển số tiền góp vốn 400.000.000 đồng sang thành khoản vay với lãi suất 12.000.000 đồng/tháng tương ứng với lãi suất là 3%/tháng được bị đơn đồng ý. Ngày 09-06-2020, bị đơn đã trả lãi tháng 6 năm 2020 số tiền 12.000.000 đồng. Các tháng tiếp theo bị đơn không trả tiền lãi theo thỏa thuận và cũng không trả được số tiền gốc là vay 400.000.000 đồng.

Ngoài số tiền vay nêu trên từ tháng 04/2020 đến tháng 09/2020 ông Vũ Đức H còn vay thêm bà Nguyễn Hồng H với tổng số tiền là: 119.400.000 đồng. Do nhiều lần đòi lại số tiền đã cho vay nhưng bị đơn không trả, nên ngày 14-10-2021 nguyên đơn đã khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu ông Vũ Đức H phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 676.008.000 đồng, trong đó: Tiền gốc là 473.100.000 đồng; tiền lãi của khoản vay 400.000.000 đồng được tính từ tháng 07 năm 2020 đến ngày khởi kiện là 185.920.000 đồng, tiền lãi khoảng 73.100.000 đồng được tính từ tháng 08 năm 2021 đến ngày khởi kiện 04-10-2022 là 16.988.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 453.100.000 đồng; về lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi tính từ ngày 20-10-2021, là ngày Tòa án thụ lý vụ án đến

ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83% tháng tương ứng với lãi suất 9,96 % năm, không yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi số tiền nguyên đơn cho vay bằng tiền mặt hai lần 20.000.000 đồng vào các ngày 01-4-2020; 01-9-2020.

Bị đơn ông Vũ Đức H cho rằng khoản tiền 400.000.000 đồng là do bị đơn và bà Trần Thị H mở chung Nhà hàng cơm lẩu tại thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; không phải quán karaoke Khánh N. Do Nhà hàng đang trong thời gian xây dựng, thiếu vốn nên khoảng đầu năm 2020 bà Trần Thị H giới thiệu bị đơn với nguyên đơn để cùng góp vốn mở Nhà hàng. Giữa bị đơn và nguyên đơn có lập văn bản thỏa thuận hợp tác kinh doanh, nhưng không công chứng được vì hợp đồng này có nội dung bà Nguyễn Hồng H lấy hết đất của bị đơn nên cần soạn thảo lại hợp đồng và cần có Luật sư giúp với chi phí khoảng 20.000.000 đồng - 30.000.000 đồng, sau đó nguyên đơn có bảo là "*Chị em làm ăn tin tưởng nhau, không cần thiết mất số tiền này nên không làm công chứng*", bị đơn nhất trí, hai bên thỏa thuận miệng làm ăn tin tưởng, nguyên đơn có góp vốn 400.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản làm 02 lần vào số tài khoản của Vũ Đức H mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Lạng Sơn. Sau khi nhận được tiền bị đơn đã sử dụng vào việc tiếp tục xây Nhà hàng mua thiết bị cần thiết cho Nhà hàng. Nhà hàng đã xây xong và đã đi vào hoạt động từ cuối năm 2020, nguyên đơn và bị đơn cùng quản lý Nhà hàng đến đầu năm 2021, từ khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nguyên đơn nói không có người quản lý Nhà hàng cùng bị đơn, nên số tiền 400.000.000 đồng nguyên đơn góp vốn kinh doanh chuyển thành khoản vay của bị đơn với lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, bị đơn nhất trí. Đến cuối năm 2021 do không làm ăn được, nên bị đơn có đề nghị nguyên đơn giảm lãi suất là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày được nguyên đơn đồng ý. Bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn có thời điểm là 24.000.000 đồng/01 tháng, có thời điểm 12.000.000 đồng/01 tháng, bị đơn không nhớ chính xác đã chuyển bao nhiêu tiền cho nguyên đơn, số tiền bị đơn trả cho nguyên đơn có lúc trả bằng chuyển khoản, có lúc trả tiền mặt nhưng không có giấy tờ, nhưng bị đơn vẫn xác định đây không phải là tiền vay. Thực tế là tiền góp vốn làm ăn kinh doanh đã sử dụng vào việc xây Nhà hàng và mua sắm trang thiết bị cho Nhà hàng, do tình hình dịch bệnh nên Nhà hàng không làm ăn được nên nguyên đơn cũng phải cùng bị đơn chịu khoản lời, lỗ trong kinh doanh. Bị đơn yêu cầu giải quyết số tiền 400.000.000 đồng này bằng cách bị đơn trả cho nguyên đơn 1/2 số tiền trị giá tài sản của Nhà hàng hiện còn.

Đối với khoản tiền 119.400.000 đồng, bị đơn cho rằng số tiền này có một phần là tiền lãi của số tiền 400.000.000 đồng nêu trên mà bị đơn chưa trả cho nguyên đơn và một số tiền bị đơn vay riêng của nguyên đơn. Nguyên đơn đã chuyển số tiền lãi của khoản 400.000.000 đồng này sang thành tiền gốc với khoản vay bát họ. Số tiền này bị đơn đã trả hết cho nguyên đơn, khi trả tiền thì đều trả tiền mặt, việc vay mượn và trả nợ khoản tiền này không lập văn bản, nên bị đơn không đồng ý trả khoản tiền này.

Đối với số tiền 46.300.000 đồng nguyên đơn tổng hợp và cho rằng đây là tiền bị đơn đã trả tiền gốc trong tổng số khoản vay 119.400.000 đồng, đây là số

tiền lãi trong việc kinh doanh nhà hàng bị đơn chuyển cho nguyên đơn, do đó bị đơn không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Người làm chứng, bà Trần Thị H cho biết bà có biết bà Nguyễn Hồng H và ông Vũ Đức H có thỏa thuận làm Hợp đồng góp vốn làm ăn, bà H đã chuyển khoản cho ông H 400.000.000 đồng để góp vốn, nhưng hai bên không ký kết được hợp đồng nên sau đó bà H nói là tính 400.000.000 đồng trên là tiền cho ông H vay và thu lãi với mức 12.000.000 đồng/tháng, ông H đồng ý và đã trả lãi được khoảng 4-5 tháng.

Người làm chứng ông Vi Mạnh C cho biết: Ông và ông Vũ Đức H có góp vốn kinh doanh quán Karaoke Khánh N từ tháng 8 năm 2019 đến khoảng tháng 5 năm 2020 ông thỏa thuận với ông H là ông rút vốn góp kinh doanh, ông H thanh toán lại tiền góp vốn cho ông 450.000.000 đồng, tiền vật liệu xây dựng khoảng 145.000.000 đồng. Trong tháng 5 năm 2020, ông Vũ Đức H đã chuyển vào tài khoản số tiền 350.000.000 đồng; số tiền còn lại ông H chưa trả ông, do ông không còn làm ăn với ông H tại quán Karaoke Khánh N nữa nên không biết ông H có chung vốn với ai không.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2023/ST-DS ngày 05-04- 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Vũ Đức H phải trả cho bà Nguyễn Hồng H tính đến ngày 05-4-2023 số tiền gốc là 453.100.000 đồng số tiền lãi là 65.900.000 đồng; tổng là 519.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền mặt cho vay 10.000.000 đồng, ngày 01-4-2020, 10.000.000 đồng, ngày 01-9-2020 và tiền lãi, do nguyên đơn rút yêu cầu không yêu cầu bị đơn trả khoản vay này.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về lãi chậm trả; nghĩa vụ về án phí; về quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Ngọc C có đơn xin rút phần yêu cầu trả lãi đối với số tiền nợ gốc, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 453.100.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Ngọc C có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu phần rút yêu cầu trả lãi đối với số tiền nợ gốc, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 453.100.000 đồng.

Qua tranh tụng:

Bị đơn ông Vũ Đức H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Ngọc C đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Bị đơn ông Vũ Đức H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H số tiền vay gốc là 453.100.000 đồng;

- Ông Vũ Đức H không phải trả số tiền lãi 65.900.000 đồng của số tiền nợ gốc 453.100.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có ý kiến lời khai cụ thể trong hồ sơ vụ án.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Vũ Đức H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể: Ông Vũ Đức H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Hồng H số tiền nợ gốc là 453.100.000 đồng. Ông Vũ Đức H không phải thanh toán lãi của số tiền 453.100.000 đồng cho bà Nguyễn Hồng H. Xét thấy, việc các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí phúc thẩm: Ông Vũ Đức H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xác nhận ông H đã nộp khoản tiền này.

Về án phí sơ thẩm: Cần xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, có đương sự vắng mặt nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người này.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Vũ Đức H yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu xác định số tiền 400.000.000 đồng là tiền làm ăn chung, không phải là tiền cho vay; xác định số tiền 100.000.000 đồng là khoản tiền nợ, bị đơn đã trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đối với số tiền này, nay bị đơn không có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn mà khoản nợ này là 100.000.000 đồng chứ không phải là 119.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhận thấy:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Vũ Đức H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Ngọc C đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

3.1. Bị đơn ông Vũ Đức H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H số tiền vay gốc là 453.100.000 đồng;

3.2. Ông Vũ Đức H không phải trả số tiền lãi 65.900.000 đồng của số tiền nợ gốc 453.100.000 đồng.

[4] Xét thấy việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này.

[5] Do các bên đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án, bị đơn chỉ phải trả tiền nợ gốc và không phải trả số tiền lãi xuất, nên cần xác định lại nghĩa vụ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.124.000.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước, xác nhận bị đơn đã nộp đủ số tiền này.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H, người người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Ngọc C và bị đơn ông Vũ Đức H, cụ thể như sau:

1. Bị đơn ông Vũ Đức H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H số tiền vay gốc là 453.100.000 đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm nghìn đồng);

2. Ông Vũ Đức H không phải trả số tiền lãi 65.900.000 đồng (sáu mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) của số tiền nợ gốc 453.100.000 đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Đức H phải chịu 22.124.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Đức H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Vũ Đức H đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001306 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hiệu lực kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tạ DS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí